

2021/3/29

召開股東大會公佈

| 證券編碼 | 證券種類 | 面值 | 匯交所 | 最後登記日 | 除權日 | 目的 | 會議時間 | 會議地點 |
|------------|------|------------|-----|-----------|-----------|----------------|--------------------------------|--|
| SOC | 普通股 | 10,000 越南盾 | HNX | 2021/4/18 | 2021/4/16 | 召開2021年的股東年度大會 | 預計 2021/5/14 | Hội trường Văn phòng Công ty (Lô CH-3, Khu Công nghiệp C, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Đồng Tháp) |
| VPG | 普通股 | 10,000 越南盾 | HSX | 2021/4/16 | 2021/4/15 | 召開2021年的股東年度大會 | 預計 2021年5月內 | 再通知 |
| PTL | 普通股 | 10,000 越南盾 | HSX | 2021/4/19 | 2021/4/16 | 召開2021年的股東年度大會 | 2021/5/14 | Văn phòng Công ty, số 12 Tân Tạo, P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM |
| PVD | 普通股 | 10,000 越南盾 | HSX | 2021/4/14 | 2021/4/13 | 召開2021年的股東年度大會 | 預計 從2021/5/11 至2021/5/31 | Địa chỉ ở n tại phòng Lotus, Lầu 1, Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM |
| CNG | 普通股 | 10,000 越南盾 | HSX | 2021/4/12 | 2021/4/9 | 召開2021年的股東年度大會 | 預計 2021年5月至6月內 | 頒領市 |
| MWG | 普通股 | 10,000 越南盾 | HSX | 2021/4/13 | 2021/4/12 | 召開2021年的股東年度大會 | 2021/5/14 或2021/5/15 | Trại nhà MWG, Lô T2-1.2, Đường D1, Khu Công Nghiệp Cao, phường Tân Phú, Quận 9, TP.HCM |